TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ - ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2018
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Văn Chung

2, Ông Đặng Văn Minh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2017 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXS-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Xuân H, sinh năm 1989 .

Nơi đăng ký hộ khẩu: Đội 6, xã T, huyện T, tỉnh P.

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện T, tỉnh P (có mặt).

Bị đơn: Anh Kim Văn Nh, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 6, xã T, huyện T, tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 11/11/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phùng Thị Xuân H trình bày:

Chị và anh Kim Văn Nh đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P. Việc chị và anh Nh kết hôn là

hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh Nh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân ban đầu do chị với mẹ anh Nh không hòa hợp với nhau về cách sống quan điểm sống nên dẫn đến cãi nhau. Anh Nh không thể hiện được vai trò của người chồng để dung hòa những bất đồng trong cuộc sống, nhiều lúc nghe mẹ và cũng trách mắng chị, không quan tâm đến chị nên vợ chồng xảy ra cãi nhau và tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, dần dần không có tình cảm với nhau. Từ tháng 10 năm 2017 chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã S, huyện T sinh sống và vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Chị và anh Kim Văn Nh có 01 con chung là Kim Thị Thanh L, sinh ngày 20/12/2014 (hiện đang ở với anh Nh). Ly hôn, chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu L ở với anh Nh kể từ tháng 10/2017 cho đến nay. Lý do chị để cháu L ở cùng với anh Nh vì khi chị thu dọn quần áo, tư trang để về nhà bố mẹ đẻ chị vào ngày 21/10/2017 thì gia đình nhà anh Nh giữ cháu lại không cho đi cùng chị nên chị đã để cháu L lại cho anh Nh nuôi dưỡng và thỉnh thoảng đến thăm cháu. Hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị ở thôn 3, xã S, huyện T, tỉnh P. Chị đi làm ở công ty mỗi ngày từ 8 đến 10 tiếng, lúc thì làm ngày, lúc thì làm đêm. Thu nhập bình quân khoảng 6.500.000đồng/tháng. Chị thấy mình có đủ khả năng để nuôi con, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con.

Bị đơn anh Kim Văn Nh trình bày và xác nhận: Thừa nhận lời trình bày của chị Phùng Thị Xuân H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng và thời gian vợ chồng sống ly thân là đúng anh không bổ sung gì thêm. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý, bản thân anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh và chị Phùng Thị Xuân H có 01 con chung là Kim Thị Thanh L, sinh ngày 20/12/2014 (hiện đang ở với anh). Ly hôn, anh xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do anh xin nuôi con là do chị H thỉnh thoảng đi làm ca đêm nên không đủ khả năng để nuôi con. Anh ở

nhà chăn nuôi, thu nhập không rõ ràng, thất thường lúc được lúc thua lỗ nên không xác định mỗi tháng được bao nhiêu tiền. Nhưng anh có thời gian để chăm sóc con. Nhà đất không có, anh vẫn ở nhờ trên nhà đất của bố mẹ đẻ anh.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; đất nông nghiệp và công sức: Chị Phùng Thị Xuân H và anh Kim Văn Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Xuân H và anh Kim Văn Nh.

Xử: Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Xuân H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim Thị Thanh L, sinh ngày 20/12/2014 (hiện cháu đang ở với anh Nh). Chị H không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ Hôn nhân: Chị Phùng Thị Xuân H kết hôn với anh Kim Văn Nh có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

[2] Về tình cảm vợ chồng: Chị Phùng Thị Xuân H và anh Kim Văn Nh có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có 01 con chung. Đến đầu năm 2017 chị H và anh Nh đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong gia đình dẫn đến cãi chửi nhau và từ tháng 10/2017 cho đến nay hai người đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Nh.

[3] Về con chung: Chị Phùng Thị Xuân H và anh Kim Văn Nh có 01 con chung là Kim Thị Thanh L, sinh ngày 20/12/2014 (hiện cháu L đang ở với anh Nh). Ly hôn, cả chị H và anh Nh đều xin được nuôi con. Xét về khả năng trong việc chăm sóc con chung của chị H và anh Nh hiện tại là ngang nhau vì từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay thì cháu L do anh Nh chăm sóc nuôi dưỡng. Nhưng xét về điều kiện kinh tế để lo cho cuộc sống của cháu thì chị H có việc làm có thu nhập ổn định mức thu nhập bình quân mỗi tháng là 6.500.000đồng; còn anh Nh ở nhà chăn nuôi nên thu nhập không rõ ràng, thất thường lúc được lúc thua lỗ nên không xác định mỗi tháng được bao nhiêu tiền và hiện cháu L còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy, yêu cầu xin nuôi con của chị H là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; đất nông nghiệp và công sức: Chị Phùng Thị Xuân H và anh Kim Văn Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phùng Thị Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Xuân H và anh Kim Văn Nh.

Xử: Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Kim Thị Thanh L, sinh ngày 20/12/2014 (hiện cháu L đang ở với anh Nh). Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phùng Thị Xuân H phải chịu 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0003934 ngày 30/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký, đóng dấu)

Phùng Thị Tố Uyên